

“TAM NÔNG” - NỖI LO CỦA MỌI NGƯỜI

TS. TÔ VĂN TRƯỜNG*

Nông nghiệp, nông thôn và nông dân từ lâu đã trở thành những vấn đề lớn mang tính chiến lược mà Đảng và Nhà nước luôn luôn quan tâm, cũng là những câu chuyện thường ngày được bàn luận sôi nổi ở khắp nơi, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi mà an ninh lương thực đang trở thành nội dung “nóng” mang tính chất toàn cầu. Chính bởi vậy, sắp tới đây, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X sẽ mở Hội nghị lần thứ 7 để thảo luận về vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Mục tiêu của Việt Nam thoát khỏi nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp trước năm 2010 và cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 với khẩu hiệu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” càng đòi hỏi chúng ta phải giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân một cách triệt để và đồng bộ. Tuy nhiên, điều đó quả thực không dễ dàng chút nào, khi mà ở nước ta tầng lớp người dân nghèo, đặc biệt là nông dân vùng sâu, vùng xa được hưởng các thành quả tăng trưởng kinh tế còn ít ỏi, lại đang phải hứng chịu hậu quả nặng nề nhất của tình trạng lạm phát, giá cả leo thang, cùng các hệ lụy của nạn ô nhiễm môi trường. Sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo, đảm bảo công bằng xã hội, chống lạm phát đã và sẽ là thách thức đối với những người quản lý, điều hành đất

nước.

Thế giới nhìn chung, công bằng xã hội đi theo hình Parabol gần như dạng chữ “U” lộn ngược, có nghĩa là họ cũng trải qua giai đoạn phát triển ban đầu phải chấp nhận mất công bằng xã hội tăng lên rồi giảm dần theo đường tiếp cận. Vấn đề công bằng xã hội ở Việt Nam luôn được đề cập, nhấn mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và nhiều diễn đàn từ trung ương đến địa phương nhưng vì sao thực tế khoảng cách giàu nghèo ngày càng dãn ra như vậy? Rõ ràng, cần phải dừng cảm nhìn thẳng vào sự thật để tìm ra những giải pháp phù hợp giải quyết một cách cơ bản vấn đề “tam nông” của chúng ta. Nông thôn nước ta còn lạc hậu, nông nghiệp bấp bênh, thể hiện rõ nhất là khả năng chống chịu với thiên tai, dịch bệnh còn nhiều yếu kém, bất cập. Thiệt hại vật chất do thiên tai, dịch bệnh hàng năm khoảng 1% GDP, tác động chủ yếu vào nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và người nông dân nghèo khó, trong khi đó, tỷ trọng vốn đầu tư xã hội cho nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản giảm, chỉ còn khoảng 7,5% (chủ yếu cho thủy lợi phục vụ đa mục tiêu). Theo thống kê, nông dân chiếm đến 90% tổng số người nghèo trong cả nước, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn chưa bằng một nửa khu vực thành thị. Thực trạng, một nghịch lý đã và đang xảy ra ở Việt Nam, một dân tộc ham học,

*Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam

hiếu học nhưng suốt thời gian dài, chỉ tính riêng cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông từ 2003 - 2006, mỗi năm trung bình có khoảng 850 nghìn em bỏ học, đa số là ở vùng nông thôn, vùng xa, vùng sâu. Do các nguyên nhân về hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ còn hạn chế, chương trình học quá tải, không hấp dẫn, bệnh chạy đua thành tích,... đã thực sự làm cho làn sóng bỏ học ở nông thôn hiện nay đến mức báo động, người chịu thiệt thòi và đau xót nhất chính là các em học sinh. Trong cơn bão giá và khan hiếm lương thực hiện nay, thế giới hình như cũng đã nhìn ra những hệ lụy đau xót của sự đối xử không đúng mức đối với “tam nông”. Một vựa lúa của thế giới, với những thành tựu nhảy vọt về công nghệ giống như Philippines cũng đang phải nhăn nhó vì thiếu lương thực do sự phát triển tràn lan, đặc biệt là công nghiệp. Một nước đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo do luôn luôn dư thừa dự trữ như Thái Lan cũng đang phải lên tiếng xiết chặt hầu bao và lo lắng cho kho gạo xuất khẩu của mình. Một số nước do thiếu lương thực đã xảy ra bạo động, mất ổn định xã hội. Việt Nam nếu không kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh quy hoạch phát triển giữa công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp thì chắc chắn cũng sẽ gánh chịu những hệ quả còn nặng nề hơn. Nhất là khi chúng ta vừa được cảnh báo sẽ là một trong số ít quốc gia bị mất diện tích trồng lương thực do nước biển dâng cao mà nguyên nhân là sự nóng lên của khí hậu trái đất. Như vậy, quy hoạch kinh tế - xã hội tổng thể, trong đó có quy hoạch “tam nông” là bài toán quan trọng nhất cần sớm có lời giải. Mặc dù đâu đâu cũng thấy người ta nói đến “quy hoạch” và cũng bức xúc về

vấn đề quy hoạch. Quy hoạch xây dựng nhiều nơi bị gọi là “quy hoạch treo”, quy hoạch ngược, ngay cả trong lĩnh vực thể thao, quy hoạch lực lượng kế cận là “xây nhà từ nóc” như cách nói của huấn luyện viên bóng đá Alfred Riedl. Trong lĩnh vực nông nghiệp, điều này càng thể hiện rõ, khi mà có vẻ như chúng ta chỉ nói nhiều mà chưa thực sự có những biện pháp cụ thể. Trong lĩnh vực chứng khoán ở nước ta vừa qua, khi mà chỉ số lên ngôi thì người nông dân chẳng được hưởng lợi là mấy, thậm chí còn mất đất do những nhà đầu tư chứng khoán “thắng to” chuyển tiền sang bất động sản. Nhưng đến khi chỉ số tụt dốc thì những nhà đầu tư lại kêu cứu với Nhà nước để có những giải pháp “ném phao” cứu hộ. Trong trường hợp khẩn cấp, để tránh sự đổ vỡ của thị trường chứng khoán, giải pháp hỗ trợ các nhà đầu tư là cần thiết. Nhưng nếu lấy tiền thuế của dân, nhất là của nông dân để cứu các nhà đầu tư chứng khoán có thỏa đáng hay không? Bởi vì, những người cần cấp cứu, trước hết phải là những người nông dân nghèo khó, ở các vùng sâu, vùng xa. Xin lưu ý, ở các nước công nghiệp tiên tiến, người vay tiền ngân hàng để đầu tư vào chứng khoán được gọi đúng tên là nhà đầu cơ. Họ là những người chuyên nghiệp, có tay nghề cao, thường thắng lớn nhưng khi gặp rủi ro, bị trắng tay thì phải chấp nhận vì đó là “luật chơi”. Cách đây khoảng chục năm, tôi đã phát biểu trên một số diễn đàn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và viết góp ý cho Ban Cán sự, đại ý: *“Đề nghị xóa bỏ quan điểm tiếp tục coi kinh tế hộ là thành phần kinh tế cơ bản và lâu dài ở nông thôn. Sự thành công của kinh tế hộ qua khoán 10 đã hết vai trò lịch sử vì không còn thích hợp với sản xuất hàng hóa theo*

đúng nghĩa hội nhập, cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường. Mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp cần định lượng bằng giá trị, lấy lợi nhuận làm thước đo và thể chế hóa các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước bằng pháp luật. Cần chuyển nền nông nghiệp truyền thống chỉ biết dựa vào tiềm năng sang nền nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao. Phát triển nông nghiệp phải xuất phát từ nhu cầu của thị trường cả trong nước và xuất khẩu, với các tiêu chí chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, đảm bảo khối lượng và thời gian yêu cầu, do đó, cần khuyến khích tích tụ ruộng đất không nên phụ thuộc vào hạn điền. Bộ Nông nghiệp và PTNT mới chỉ chú trọng vào phát triển nông nghiệp, đó là phần ngọn, cần phải “đảo ngược” lại, lấy quan điểm phát triển nông thôn làm gốc, nền tảng vì bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng, liên quan đến các lĩnh vực đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ. Phát triển nông thôn chính là cơ sở và động lực để phát triển nông nghiệp vững bền...”. Cho đến nay, tôi vẫn bảo lưu những ý kiến đó. Tuy nhiên, cũng xin được nói rõ hơn, nếu những người hoạch định chính sách vẫn giữ quan điểm kinh tế hộ là thành phần kinh tế cơ bản và lâu dài ở nông thôn, bắt buộc quy mô hộ và hạn điền phải thay đổi, bởi vì chỉ khi trong tay nhà nông có hàng chục, hàng trăm ha trở lên thì vấn đề sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ mới thuận lợi, hiệu quả. Nhìn sang nước bạn láng giềng khổng lồ Trung Quốc, chiến lược phát triển “tam nông” với nhiều kịch bản hay nhưng khó diễn ở Việt Nam. Người Trung Quốc thích dùng “tam nông” thay cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân vì chữ viết

của họ thuộc loại tượng hình. Thực tế, ngày càng cho thấy nông nghiệp mãi mãi là nền tảng của cuộc sống và ổn định xã hội nhưng phát triển nông thôn lại là cơ sở và động lực để phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, bài toán “tam nông” của Trung Quốc phức tạp hơn nhiều so với của Việt Nam. Bàn về phương pháp luận, qua thảo luận với một số chuyên gia, chúng tôi hiểu “tam nông” là bài toán hệ thống nhưng trọng tâm của “tam nông” không phải để theo thứ tự nông nghiệp, nông thôn và nông dân mà thực ra phải “đảo ngược” lại, người nông dân mới là đối tượng ưu tiên hàng đầu. Để giải quyết vấn đề nông dân một cách căn cơ, khoa học theo phép biện chứng, trước hết phải định nghĩa và xác định tiêu chí thế nào là người nông dân kiểu mẫu? Tôi được biết một số chuyên gia hoạch định chính sách đặt tên cho nông dân kiểu mẫu là nông dân xã hội chủ nghĩa. Nói ra, có thể bị “chụp mũ là mất quan điểm nhưng việc gì cứ phải gắn thêm đuôi “xã hội chủ nghĩa” cho người nông dân? Nông dân xã hội chủ nghĩa có gì khác với nông dân các nước có nền nông nghiệp tiên tiến như Thụy Điển, Đan Mạch, Hà Lan, Pháp... Nếu không làm rõ được điều này sẽ rơi vào vòng luẩn quẩn như câu chuyện con gà và quả trứng. Sau khi xây dựng được tiêu chuẩn thế nào là nông dân kiểu mẫu, lúc đó sẽ xét đến, người nông dân cần môi trường sống như thế nào? Xây dựng nông thôn ra sao để nông dân sống được, sống khỏe cả về vật chất lẫn tinh thần? Ví dụ như trường học, nhà ở, bệnh viện, nhu cầu giải trí, môi trường không gian nông thôn, văn hóa làng xã,... có đặc thù và yêu cầu khác với thành phố. Người nông dân cần các điều kiện cho sinh kế, sản xuất bao gồm cả tri thức, công cụ

cung ứng, khoa học công nghệ, nguồn vốn và tiêu thụ sản phẩm. Chúng ta thường xem các hoạt động của nông dân là để tăng thu nhập cho chính họ, chưa đánh giá đúng mức các đóng góp của họ vào an ninh lương thực, sản phẩm xuất khẩu, tạo lợi nhuận cho doanh nghiệp, cung cấp nguyên liệu cho nhà máy, tạo việc làm cho công nhân, nguồn nhân lực... Trong phương pháp luận của bài toán “tam nông” đột phá, quan trọng nhất là phải thay đổi quan điểm về xây dựng xã hội, phải có triết lý mới là đặt con người vào trọng tâm của mọi vấn đề của xã hội. Tôi chia sẻ và tán đồng quan điểm của PGS. Nguyễn Văn Bộ phát biểu trên Báo Nông nghiệp ngày 11/4/2008: *“Hình như chính sách của chúng ta nhiều khi chưa hướng tới con người, đến nông dân là vì chính nhà hoạch định chính sách”*. Tuy nhiên, theo tôi hiểu, thay đổi quan điểm này không phải dễ vì hiện nay, nhiều người đã quen đem “xã hội” ra để biện minh cho mọi chính sách và hoạt động. Nhưng trong thực tiễn, từng con người lại tự lo, tìm cách phát triển riêng, luôn lách trong môi trường xã hội đã tạo ra nó. Nhà nước ta là nhà nước “do dân, vì dân” vì thế, người dân có quyền đòi hỏi Đảng và Nhà nước thực sự năng động, chỉ đạo quyết liệt khi xây dựng tầm nhìn, hướng tiếp cận và các chính sách, hành động giải quyết “tam nông” trong bài toán hệ thống một cách căn cơ, đồng bộ và hiệu quả. Trước khi đi vào các giải pháp cụ thể để phát triển nông thôn, nông nghiệp và nâng cao đời sống của nông dân, chúng ta cùng điểm qua một số tình hình hiện nay có tác động to lớn đến bài toán “tam nông”. Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với việc tăng trưởng dân số quá nóng, ảnh hưởng lớn đến các thành

quả phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững. Thời gian vừa qua, chúng ta quá chú trọng đến tăng trưởng GDP, lại sao nhãng việc kiểm soát tốc độ tăng dân số. Dân số Việt Nam tăng nhanh, chủ yếu lại ở vùng nông thôn, nơi dân trí còn thấp và đời sống còn gặp rất nhiều khó khăn. Năm 2007, trong cả nước số trẻ sơ sinh là con thứ 3 tăng 36% so với năm trước. Kết quả thống kê tháng 3/2008 cho thấy 35/64 tỉnh thành có mức sinh tăng cao so với cùng kỳ và 16/64 tỉnh, thành phố số người sinh con thứ 3 tăng đột biến, trong đó, có tỉnh Sơn La tăng tới 57,7%. Thực tế cho thấy chính quyền các địa phương đã chủ quan, chưa quan tâm đúng mức đến chuyện sinh đẻ có kế hoạch. Ngoài ra, người dân cho mình có quyền sinh con tùy ý vì dựa vào kẽ hở của Pháp lệnh về dân số của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/11/2003 tại Điều 10, mục 1, khoản a: *“Mỗi cặp vợ chồng và cá nhân có quyền quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh”*. Muốn kinh tế phát triển, xã hội ổn định, đời sống của người dân ở nông thôn được nâng cao, biện pháp ưu tiên hàng đầu là nâng cao về dân trí. Đầu tư giáo dục cho con em nông dân từ phổ thông đến dạy nghề là yêu cầu cấp bách của cuộc sống, đồng thời cũng là đạo lý. Nói về nông nghiệp của Việt Nam, sản lượng không còn trông chờ vào việc mở rộng diện tích khai hoang hay tăng vụ. Thậm chí quỹ đất cho nông nghiệp hiện có ngày càng bị thu hẹp do nhu cầu đô thị hóa và phát triển công nghiệp. Một thực tế là hầu hết các tỉnh sử dụng các diện tích đất ven quốc lộ, tỉnh lộ, đất tốt, theo ngôn ngữ nhà nông là đã xâm phạm vào ngay cả “bờ xôi, ruộng mật” để phát triển các

khu công nghiệp, dịch vụ. Cần xác định rõ thế mạnh của từng vùng, khu vực, và nhu cầu phát triển công nghiệp dịch vụ gắn với phát triển nông thôn hài hòa trong bài toán phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh đó, muốn tăng sản lượng nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực chỉ còn cách dựa vào khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao và thâm canh để tăng năng suất.

Một yếu tố trong tầm mức chiến lược có lẽ ít được chú ý là mức độ tổn thất sau thu hoạch của ta còn quá cao, vào khoảng 12 - 14% cho lúa. Tổn thất sau thu hoạch của hoa màu còn cao hơn: 20 - 23% đối với các loại khoai và 27 - 28% đối với rau cải. Cần có nghiên cứu khả thi và so sánh hiệu quả kinh tế cùng tác động môi trường giữa việc đầu tư vào công nghệ bảo quản sau thu hoạch để giảm tổn thất và gia tăng sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu. Trong chừng mực nào đó, việc giảm tổn thất sau thu hoạch sẽ có hiệu quả cao và không gây hại cho môi trường và sức khỏe cộng đồng như là thâm canh nông nghiệp. Xu thế hội nhập và nền kinh tế thị trường bắt buộc chúng ta phải xét lại quan điểm vẫn tồn tại xưa nay “Người cày, có ruộng”. Nông dân đang làm chủ hơn 70 triệu thửa ruộng nhỏ bé, manh mún phải được chuyển đổi mô hình sản xuất, nghĩa là tích tụ ruộng đất để phát triển hàng hóa. Tích tụ ruộng đất theo nghĩa tuyệt đối tức là được quyền mua, bán, còn theo nghĩa tương đối là hợp đồng thuê lại. Suy cho cùng mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân là nhằm tăng hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người nông dân, đẩy mạnh đổi mới nông thôn. Có thể hiểu, phát triển nông

thôn liên quan đến các quá trình: (1) Quy hoạch phát triển nông thôn; (2) Hiện đại hóa, công nghiệp hóa nông thôn; (3) Phát triển nông thôn gắn với đô thị, công nghiệp - dịch vụ; (4) Kiểm soát dân số; (5) Đầu tư giáo dục cho con em nông dân; (6) Bảo vệ môi trường sinh thái. Nhưng thực tế hiện nay, đôi khi nhiều khu vực còn chạy theo “kinh tế tức thời”, mà quên mất quá trình (1), (4), (5), (6) mà thực hiện ngay (3). Điều này phá vỡ thế cân bằng, dẫn đến các mâu thuẫn nảy sinh khi mà hạ tầng không thể đáp ứng kịp tốc độ phát triển. Ở đây cần lưu ý quan điểm đô thị hóa nông thôn phải thật bài bản, có bước đi, lộ trình phù hợp vì người nông dân không thể phút chốc thích hợp với môi trường đô thị dù họ có được ở trong căn hộ của chung cư cao cấp! Trong nền nông nghiệp tiên tiến, mỗi khâu, mỗi lĩnh vực đều được chuyên môn hóa, mà đặc biệt người nông dân “một nắng, hai sương” không phải và không nên lo từ A đến Z vì họ không thể làm tốt tất cả mọi mặt. Nông dân trong nền nông nghiệp tiên tiến khi có nhu cầu thì có thể liên hệ trực tiếp với các loại hình dịch vụ tương ứng để có đầy đủ các thông tin và chuyên chở theo yêu cầu. Ví dụ:

1- Cần cày bừa ruộng hoặc rẫy: gọi dịch vụ mang cơ giới đến cày bừa, tính tiền công theo diện tích tùy loại hoa màu (cày sâu hay nông...);

2- Cần cây giống; gọi dịch vụ mang cây giống đến trồng, tính tiền công theo số cây và ngày tuổi...

3- Tương tự, cần phân bón: gọi dịch vụ mang phân bón hoặc thuốc trừ sâu đúng tỷ lệ đến bón (chôn dưới đất hoặc xịt trên lá, tùy trường hợp).

4- Tương tự, cần gieo mạ, đốn thừa,

tia canh, thu hoạch... (riêng lúa thì cần gặt, suốt hoặc đập) có từng loại dịch vụ riêng.

Ở Việt Nam, nông dân tiên tiến có thể sắm cơ giới làm các khâu (1) và (4) để tự làm cho mình, nhân tiện làm dịch vụ cho các nông dân khác trong vùng. Có người đã mua cơ giới để chuyên lo làm dịch vụ, nhưng số người này còn ít vì không mấy ai sắm nổi cơ giới đi làm kiếm tiền, hoặc người có tiền thì đầu tư vào lĩnh vực khác sinh lợi nhanh hơn. Nông dân Việt Nam thường tự làm khâu (3) mua phân bón hoặc thuốc trừ sâu rồi tự sử dụng (sử dụng đúng hoặc sai không ai biết, nhưng nhiều khi gây nguy hại!). Riêng khâu (2) đã có một số cơ quan như Viện Lúa, Viện Cây trồng, Viện Cây ăn quả miền Nam... cung cấp cây giống, nhưng dịch vụ không hoàn chỉnh, chủ yếu là chờ nông dân đến mua giống thay vì mang giống đến cho nông dân.

Nhà nước cần có chủ trương để phát triển các dịch vụ cho nông dân, đồng thời các dịch vụ công khác như điện và nước tưới tiêu cần được hoàn chỉnh vì một nông thôn mạnh là đồng nghĩa với cơ sở hạ tầng tốt.

1- *Cày bừa*: Các hợp tác xã (HTX) có thể làm khâu này, thêm doanh nghiệp tư nhân tham gia. Cần có cơ chế nhập khẩu, thuế... hỗ trợ các thành phần này để khuyến khích họ phát triển dịch vụ.

2- *Cây giống*: Viện Lúa, Viện Cây trồng, Viện Cây ăn quả miền Nam... thành lập các Trung tâm để lo quảng bá, phân phối và phấn đấu hướng tới tự mình trồng cho nông dân các loại cây giống.

3- *Phân bón hoặc thuốc trừ sâu*: Tương tự, các công ty sản xuất phân bón hoặc thuốc trừ sâu thành lập thêm bộ phận dịch vụ mang phân bón hoặc thuốc trừ sâu

đúng tỷ lệ đến tự mình bón hoặc xịt cho nông dân.

4- *Đón tia, thu hoạch*: như khâu (1).

Những yêu cầu chính yếu:

a- Các chính sách về nhập khẩu, thuế quan, thuế lợi tức... thích đáng để hỗ trợ, khuyến khích các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ.

b- Lập chính sách chung về giống cây trồng, phương pháp canh tác, khoanh vùng (ví dụ: vùng lúa hàng hóa để xuất khẩu, vùng trồng lúa thơm ngon loại cao cấp...).

c- Coi trọng công tác quy hoạch vùng, lập chính sách cụ thể để phát triển cho từng lĩnh vực. Là đất nước còn nặng về nông nghiệp mà chưa tự túc được bông vải và thức ăn gia súc (chủ yếu là bắp, khoai mì, bo bo, thêm đậu nành) là điều vô cùng nghịch lý. Nhưng cần tránh kinh nghiệm thất bát của chương trình 1 triệu tấn đường! Các địa phương cần sản xuất theo quy hoạch, tránh làm theo phong trào, “thấy người ta ăn khoai thì vác mai đi đào”.

d- Các Viện nghiên cứu hỗ trợ kỹ thuật cho các dịch vụ theo hướng tích cực, không chờ cho đối tượng đến tìm mình, mà phải chủ động mang công nghệ đến quảng bá cho đối tượng. Tức là mỗi Viện nghiên cứu cũng phải làm công tác khuyến nông, thông tin tuyên truyền.

e- Có thể lập kế hoạch cho từng bước theo ưu tiên từ cao đến thấp:

- *Giống cây trồng*: nhằm đảm bảo nông dân trồng đúng giống cây theo yêu cầu và điều kiện địa phương. Ví dụ như lúa ngắn ngày so với lúa dài ngày, bắp cho người ăn so với bắp để chăn nuôi gia súc, tránh việc dùng giống rơm như các kinh nghiệm đau khổ đã xảy ra: bắp không cho trái, lúa có hạt

lép...

- *Phân bón và hóa chất*: nhằm đảm bảo nông dân dùng đúng loại và liều lượng, đồng thời đảm bảo an toàn cho cá nhân, bảo vệ môi trường, tránh hậu quả lòn thuốc của sâu rầy...

Nếu Nhà nước lo được hai khâu (2) và (3) nói trên một cách bài bản, đại trà, nhất quán, sẽ là bước tiến cực kỳ quan trọng cho nền nông nghiệp Việt Nam. Trong khi đó, có thể để tư nhân và nông dân tự lo các khâu (1) và (4) chỉ với một số chính sách về nhập khẩu, thuế quan, thuế lợi tức... để hỗ trợ họ.

Về lâu dài, nên hướng đến bảo hiểm cho nông dân và các dịch vụ. Nên xem loại hình bảo hiểm này như một phần có tính công ích, cần có Nhà nước hỗ trợ, chứ không để tự phát theo nhu cầu của kinh tế thị trường.

Trong những biện pháp nêu trên, xin lưu ý, nước ta đã hội nhập, là thành viên WTO. Vì thế, cần xem xét kỹ từng chủ trương, chính sách, từng biện pháp thuế, biểu giá nước tưới tiêu cho nông dân... Cần có một bộ phận chuyên trách có tay nghề cao để nghiên cứu, tham mưu cho các cấp lãnh đạo về các phương án này. Chúng ta đã phải trả giá khá đắt cho những bài học trong lĩnh vực này, mà điển hình là các vụ kiện bán phá giá do phía Mỹ phát động chống lại các doanh nghiệp xuất khẩu của ta. Kết luận đã được rút ra là cần thực hiện những biện pháp để hỗ trợ nông dân mà không mang tiếng là bao cấp phá giá. Tại sao lại không miễn thuế nông nghiệp cho nông dân như Bác Hồ từng mong muốn!?

Kết luận: Bàn đến “tam nông” là vấn đề quá lớn, đa ngành, đa lĩnh vực: cái gì cũng cần cả. Về tính hệ thống, cần phải đặt nông

nghiệp, nông dân và nông thôn trong bài toán tổng thể nhưng ưu tiên, đột phá trước tiên phải là Nghị quyết về Nông dân. Trong đó, cần đề cập rõ các chính sách giải quyết các vấn đề đang tồn tại cản trở đến quá trình phát triển của đất nước và hỗ trợ thiết thực cho nông dân như về đất đai, nguồn nước, giáo dục, y tế, đào tạo, thu nhập, văn hóa làng xã... Trong lĩnh vực nông nghiệp, công tác quy hoạch hay nói một cách tổng quan hơn là quy hoạch phát triển nông thôn phải được đặt trong tầm cao mới, đảm bảo phát triển bền vững của quốc gia và của vùng. Nếu chúng ta cứ để mỗi tỉnh được tự quyết trong vấn đề chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì nguy cơ mất đất nông nghiệp, kể cả “bờ xôi ruộng mật” ngày càng lớn và hậu quả khó lường về an ninh lương thực quốc gia, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường. Rõ ràng là lĩnh vực phát triển nông thôn quá rộng, một mình Bộ Nông nghiệp và PTNT không thể đảm đương vì vấn đề phát triển nông thôn đâu có phải chỉ là phát triển nông nghiệp mà nó là vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường, liên quan đến 73% dân số của cả nước. Vai trò quyết định đến phát triển nông thôn chính là cơ sở hạ tầng.

Từ kinh nghiệm của các nước và thực tế của Việt Nam, vấn đề đi lên công nghiệp hóa nông nghiệp, trước hết bằng cải thiện hạ tầng cơ sở, tiếp đó là cải tiến giống cây trồng và vật nuôi. Đây là hai nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, dễ tập trung đầu tư, dễ giám sát và sớm cho hiệu quả. Khi nông thôn có hạ tầng cơ sở tốt (đột phá là giao thông), thì tự nhiên thị trường sẽ có, kéo theo là phát triển giáo dục, y tế, điện, nước... Ngoài ra, cần chú trọng đến tổ chức lại sản xuất nông nghiệp như các bước đã phân tích ở trên.

Đồng thời, cần hỗ trợ các tổ chức trang trại, các doanh nghiệp trực tiếp tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích tích tụ ruộng đất theo cơ chế cổ đông để hưởng cổ tức bằng tài sản ruộng đất và hiệu quả lao động của chính bản thân người nông dân. Muốn giải quyết tốt bài toán “tam nông” cần phải có tổ chức đủ mạnh, có thực quyền dựa trên mối quan hệ giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo, cần nghĩ đến phương án thành lập Bộ Phát triển nông thôn. Nếu nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ mới ban hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên - Môi trường thấy rõ vẫn còn sự chòng chẹo về quản lý lưu vực sông!?. Khủng hoảng lương thực gây ra bất ổn trong xã hội, nhưng nguy cơ khủng hoảng thiếu nguồn nước ngọt ngay trong thế kỷ 21 đã được các chuyên gia trên thế giới báo động về hậu quả tai hại sẽ rộng lớn và nghiêm trọng hơn nhiều. Để bớt gánh nặng cho Bộ Nông nghiệp và thống nhất về quản lý tài nguyên nước về mặt Nhà nước, cần chuyển lĩnh vực thủy lợi sang Bộ Tài nguyên - Môi trường. Ủy ban sông Mê Kông Việt Nam đã có quyết định chuyển từ Bộ Nông nghiệp và PTNT sang Bộ Tài nguyên - Môi trường là bước khởi đầu phù hợp với quy luật phát triển và quản lý của đất nước.

Tôi rất tâm đắc, khi đọc bài viết “Đừng để người nghèo bị gạt ra bên lề” của Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đăng trên các báo Thanh niên và Tuổi trẻ ngày thứ bảy 12/4/2008. Cũng nhân đọc bài viết này, tôi có rất nhiều suy ngẫm và xin mạn phép nói rõ hơn một ý nhỏ trong bài viết nói trên ở phần trích dẫn nguồn báo cáo phát triển con người 2007 - 2008 của UNDP nguyên văn

như sau: “20% dân số nghèo nhất chiếm 9% tổng thu nhập và chi tiêu quốc gia. 20% dân số giàu nhất chiếm 44,3% tổng thu nhập và chi tiêu quốc gia. Chênh lệch giữa 10% dân số giàu nhất với 10% dân số nghèo nhất là 6,9 lần, còn theo chỉ số GINI (chỉ số chênh lệch giàu nghèo) ở Việt Nam là 34,4 lần”. Theo tôi hiểu, chỉ số GINI không thể phản ánh số lần vì nó được diễn tả qua biểu đồ Lorenz, trục tung là tính số phần trăm thu nhập, trục hoành tính số phần trăm của dân số, do đó, chỉ số GINI chỉ có thể là phần trăm (%) hoặc không thứ nguyên, hay nói một cách khác nó chỉ phản ánh ý nghĩa về an sinh, công bằng xã hội.

Cuối cùng, tôi xin được mượn lời Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt để kết thúc cho bài viết của mình: “Người nông dân chịu thiệt một cách trực tiếp trong quá trình công nghiệp hóa. Mỗi khi có những nhà máy, những khu công nghiệp, đô thị mọc lên, những phúc lợi xã hội mà sự phát triển mang lại cho nông dân chỉ chiếm một giá trị rất nhỏ so với lợi nhuận mà đất đai của nông dân đem lại cho những tầng lớp khác. Công nghiệp hóa theo kiểu tiếp nhận những đầu tư chủ yếu khai thác lao động giá rẻ, tuy có giải quyết được công ăn việc làm có tính nhất thời cho một số lao động thiếu việc làm, về lâu dài không thể nào thay đổi địa vị nghèo khó của nông dân. Trong khi đó, sự trả giá về mặt tinh thần là rất lớn vì đa số những nông dân này đang phải ly hương, ly gia để có việc làm. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở chế độ ta mà không nhất quán quan điểm, mà không xuất phát từ người nghèo (số đông người nghèo) thì chúng ta không tránh khỏi càng làm sâu sắc thêm khoảng cách giữa hai tầng lớp giàu, nghèo”.